

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị	- Có đặc tính, quy cách và thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất và công nghệ đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. - Có bảng tuyên bố đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT. Trong đó phải chỉ rõ tham chiếu đáp ứng các tính năng kỹ thuật tới các tài liệu kỹ thuật, catalogue/Datasheet của hãng sản xuất đối với hàng hóa thiết bị chào thầu đi kèm E-HSDT.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu
II	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
1	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, phòng chống cháy nổ và an toàn lao động khi lắp đặt máy móc, thiết bị. - Có thuyết minh, trình bày các giải pháp, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa và đào tạo, chuyển giao đầy đủ, chi tiết, hợp lý.	- Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, phòng chống cháy nổ và an toàn lao động hoặc có nhưng không đầy đủ khi lắp đặt máy móc, thiết bị. - Không thuyết minh các giải pháp, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa và đào tạo, chuyển giao hoặc có

			nhưng không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý.
2	An toàn lao động và vệ sinh môi trường	Có cam kết bảo đảm an toàn khi lắp đặt, vận hành thử đối với thiết bị sử dụng điện và bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, đầy đủ khi cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Không đáp ứng yêu cầu cột (3).
III Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì			
1	Quy trình bảo hành, bảo trì	Có quy trình bảo hành, bảo trì hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3)
2	Cam kết đổi trả hàng hóa không đạt chất lượng	Nhà thầu cam kết thu hồi và đổi trả hàng hóa mới 100% cho chủ đầu tư trong trường hợp hàng đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT trong thời hạn 3 ngày.	Không đáp ứng yêu cầu tại cột (3)
3	Thiết bị điện tử: Phụ tùng/linh kiện thay thế	Có cam kết cung cấp phụ tùng/linh kiện thay thế ≥ 05 năm kể từ ngày hết thời hạn bảo hành.	Không đáp ứng yêu cầu cột (3).
4	Dịch vụ sau bán hàng	Có cam kết khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 24 giờ tại nơi lắp đặt thiết bị	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3)
IV Tiến độ cung cấp hàng hóa			
	Đề xuất tiến độ cung cấp và lắp đặt thiết bị	Nhà thầu có đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng ≤ 60 ngày	Nhà thầu có đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng > 60 ngày
V Nhân sự và thiết bị			
1	Yêu cầu về nhân sự thực hiện gói thầu	Có cam kết huy động đầy đủ nhân sự cần thiết thực hiện gói thầu	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3)
2	Yêu cầu về thiết bị thực hiện gói thầu	Có cam kết huy động đầy đủ thiết bị cần thiết thực hiện gói thầu	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3)
VI Uy tín của nhà thầu			
	Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng và chất lượng hàng hóa tương tự	Nhà thầu không thuộc danh sách các nhà thầu vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống	Không có cam kết hoặc có nhưng vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc

	được công khai theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 (trừ quy định tại khoản 1 Điều 20) của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong thời gian 03 năm gần đây (từ năm 2022) tính đến thời điểm đóng thầu.	mạng đấu thầu quốc gia về Tiến độ thực hiện hợp đồng.	gia về Tiến độ thực hiện hợp đồng.
		Nhà thầu không thuộc danh sách các nhà thầu vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan.	Không có cam kết hoặc có nhưng vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về Chất lượng gói thầu, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan.
		Nhà thầu không thuộc danh sách các nhà thầu vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng.	Không có cam kết hoặc có nhưng vi phạm đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng.
Kết luận		Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên	Có một nội dung không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Không có

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Không có